

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### **Ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

*Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2025.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:
  - a) Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;
  - b) Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;
  - c) Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam;
  - d) Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
  - đ) Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

e) Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

g) Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với đường đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

h) Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn; quy định việc phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác các công trình đặc biệt trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

i) Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tudd\_VP4\_13QĐ.QPPL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cao Sơn**

## QUY ĐỊNH

### Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này, được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

#### Điều 3. Trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Sở Xây dựng tổ chức quản lý đối với:

- Quốc lộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đường tỉnh và đường bộ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;
- Hệ thống đèn tín hiệu giao thông, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ gắn liền với các tuyến đường quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý đối với:

- Đường xã, đường đô thị trong phạm vi quản lý (trừ các tuyến đường quy định tại khoản 1 Điều này); các trường hợp khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;
- Đường thôn;
- Hệ thống cầu dân sinh đơn lẻ không nằm trên hệ thống đường quốc lộ,

đường tỉnh, đường xã, đường thôn;

d) Hệ thống đèn tín hiệu giao thông, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ gắn liền với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý (*trừ các hạng mục quy định tại điểm c khoản 1 Điều này*).

3. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP<sup>(1)</sup> đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn bị lấn, chiếm, sử dụng trái phép.

#### **Điều 4. Điều chỉnh loại đường theo cấp quản lý và số hiệu đường bộ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh các loại đường địa phương theo cấp quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh đặt tên, số hiệu đường tỉnh, đường xã.

3. Việc đặt tên, đổi tên, số hiệu đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15<sup>(2)</sup>, Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan.

#### **Điều 5. Cơ sở dữ liệu đường bộ**

1. Cơ sở dữ liệu đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Chương VII Nghị định số 165/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh các thông tin trong cơ sở dữ liệu đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ**

#### **Điều 6. Quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ**

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Điều 9 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP, Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT<sup>(3)</sup> được sửa

<sup>(1)</sup> Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

<sup>(2)</sup> Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024.

<sup>(3)</sup> Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (*nay là Bộ Xây dựng*) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.

đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD<sup>(4)</sup> và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tổ chức giao thông các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 25 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Mục 1 Chương IV Nghị định số 165/2024/NĐ-CP. Việc tổ chức giao thông trên đường xã, đường đô thị tại khu vực nút giao kết nối với quốc lộ, đường tỉnh phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi thực hiện.

4. Sở Xây dựng thực hiện công bố, cập nhật về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ các tuyến đường được giao quản lý và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ các tuyến đường trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD<sup>(5)</sup> và các quy định có liên quan, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời gửi kết quả về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo định kỳ hàng năm (*trước ngày 20 tháng 3 hàng năm*). Trường hợp có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật thông tin và báo cáo về Sở Xây dựng trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.

### **Điều 7. Lập, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ**

1. Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD và các quy định của pháp luật liên quan.

2. Sở Xây dựng thực hiện lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

<sup>(4)</sup> Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

<sup>(5)</sup> Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

## **Điều 8. Bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ**

1. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.
2. Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP<sup>(6)</sup> và Điều 7, Điều 8 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT (*được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD*) và các quy định của pháp luật liên quan.
3. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh quy trình bảo trì đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

## **Chương III**

### **KẾT NỐI GIAO THÔNG VÀ ĐẦU NỐI ĐƯỜNG BỘ; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT KẾ, CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VỚI ĐƯỜNG ĐANG KHAI THÁC**

## **Điều 9. Kết nối giao thông và đầu nối đường bộ**

1. Kết nối giao thông và đầu nối đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và Mục 2 Chương IV Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận vị trí đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác trên địa bàn (*trừ trường hợp quốc lộ là đường cao tốc*) theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP và khoản 7 Điều 30 của Nghị định 144/2025/NĐ-CP<sup>(7)</sup>.
3. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận vị trí đầu nối đối với đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý đối với các vị trí nút giao đầu nối không quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP đồng thời phải bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.
4. Sở Xây dựng thực hiện chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ đang khai thác do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định. Đối với kết nối giao thông vào quốc lộ, đường tỉnh thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải xin ý kiến của Sở Xây dựng về phương án đảm bảo giao thông trên đường đang khai thác trước khi thi công nút giao.

<sup>(6)</sup> Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

<sup>(7)</sup> Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

## **Điều 10. Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đôi với đường địa phương đang khai thác**

1. Đối với đường địa phương quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này (*trừ đường thôn; đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị*), Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường bộ đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (*qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến*) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường bộ đang khai thác bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đấu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đấu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất; văn bản/quyết định chấp thuận vị trí đấu nối vào đường bộ đang khai thác trừ vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2025/NĐ-CP.

c) Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác (*nếu có*); Văn bản chấp thuận vị trí đấu nối của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác là cơ quan được giao quản lý đường bộ quy định tại Điều 3 Quy định này.

4. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; trường hợp không đủ thành phần hồ sơ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (*qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến*): Trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận; trường hợp không đủ thành phần hồ sơ thì có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định,

cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối mà chủ đầu tư chưa hoàn thành việc cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

5. Đối với đường địa phương trừ các tuyến đường quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền quản lý tại Điều 3 Quy định này, xem xét chấp thuận để đảm bảo an toàn giao thông khi thi công và trong quá trình khai thác sử dụng nút giao.

6. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện quy định tại các khoản 1 và 5 Điều này. Chủ đầu tư phải thực hiện xin ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ về phương án đảm bảo giao thông trên đường đang khai thác trước khi thi công nút giao.

### **Điều 11. Trình tự thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác**

1. Đối với đường địa phương quy định tại điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này (*trừ đường thôn; đường ngõ, ngách, kiết, hẻm trong đô thị*), Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (*qua hệ thống bưu điện hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến*) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Thành phần Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào bộ đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác là cơ quan được giao quản lý đường bộ quy định tại Điều 3 Quy định này.

4. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; trường hợp không đủ thành phần hồ sơ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (*qua hệ thống bưu điện hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến*), trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, trường hợp đủ thành phần hồ sơ theo quy định thì tiếp nhận; trường hợp không đủ thành phần hồ sơ thì có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 4 ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối được xác định theo đề nghị của Chủ đầu tư nút giao đầu nối nhưng không vượt quá tiến độ thực hiện dự án;

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối được xác định theo đề nghị của Chủ đầu tư nút giao đầu nối nhưng không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công;

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

6. Đối với đường địa phương trừ các tuyến đường quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối có văn bản thông báo gửi Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền quản lý tại Điều 3 Quy định này trước khi thi công.

7. Chủ đầu tư các dự án, công trình có kết nối giao thông với đường địa phương có trách nhiệm thi công hoàn thiện nút giao đầu nối và chỉ đưa các dự án vào hoạt động khi nút giao đầu nối được cơ quan cấp phép thi công chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 12. Trách nhiệm các sở, ban, ngành**

### 1. Sở Xây dựng

a) Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định;

b) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định. Khi phát hiện vi phạm hành chính tùy theo tính chất, mức độ vụ việc vi phạm chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ tại Điều 3 Quy định này và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hướng dẫn việc sử dụng đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo trì công trình thủy lợi, đê điều có liên quan đến kết cấu hạ tầng đường bộ đảm bảo phù hợp với quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Các sở: Công thương, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ tại Điều 3 Quy định này hướng dẫn các đơn vị xây dựng công trình thuộc lĩnh vực quản lý của ngành đảm bảo quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và đấu nối vào hệ thống đường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành khác căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình tăng cường phổ biến, tuyên truyền quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; thông tin kịp thời việc chấp hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện giải tỏa các công trình ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và hoạt động giao thông vận tải.

3. Trường hợp phát hiện vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (*trực tiếp phát hiện hoặc do đơn vị liên quan báo cáo, chuyển đến*), thực

hiện các nội dung sau:

a) Tổ chức thực hiện cưỡng chế để giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;

b) Sau khi cưỡng chế giải tỏa thực hiện ký cam kết không tái lấn chiếm, lập biên bản bàn giao cho các thôn, xóm, tổ dân phố theo dõi, quản lý, chống tái lấn chiếm;

c) Tổ chức theo dõi, xử lý lấn chiếm và chống tái lấn chiếm sau khi giải tỏa vi phạm về kết cấu hạ tầng đường bộ; có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị quản lý đường bộ và lực lượng liên quan trong bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

4. Tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

5. Thực hiện báo cáo kết quả công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị quản lý đường bộ**

1. Thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định.

2. Chấp hành chỉ đạo và thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý đường bộ, về các vi phạm kết cấu hạ tầng đường bộ, hành lang an toàn đường bộ và các vi phạm khác theo quy định.

3. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn các hành vi vi phạm kết cấu hạ tầng đường bộ. Đồng thời báo cáo ngay cơ quan quản lý đường bộ để có biện pháp tạm thời nhằm bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ công trình đường bộ.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý, ngăn chặn việc tái lấn chiếm sau khi giải tỏa.

5. Tổng hợp các trường hợp vi phạm đã đề nghị nhưng Ủy ban nhân dân cấp xã chậm hoặc không tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Xây dựng*).

6. Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo cơ quan quản lý đường bộ về công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường bộ.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan khác**

1. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động trên đường bộ và hai bên đường bộ

a) Chấp hành nghiêm, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và các quy định khác có liên quan;

chấp hành sự kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ theo quy định của pháp luật;

b) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cho cơ quan quản lý đường bộ khi thi công công trình trên đường đang khai thác hoặc thi công đấu nối giao thông trong trường hợp Dự án, công trình không tạm dừng;

c) Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất theo địa bàn quản lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

2. Các cơ quan ở địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo thẩm quyền; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm gửi số liệu về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ (*đối với đường bộ do địa phương quản lý*) trước ngày 10 tháng 3 hàng năm về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để công bố, cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp**

Trường hợp hồ sơ đề nghị thỏa thuận, chấp thuận, cấp phép thi công liên quan đến hệ thống đường bộ địa phương đã gửi cơ quan có thẩm quyền trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định đã được Ủy ban nhân dân các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình cũ ban hành.

### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ thực hiện Quy định này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn thi hành Quy định này đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

**Phụ lục****MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VÀ MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN  
THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC;  
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG VÀ MẪU GIẤY PHÉP THI  
CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC**

*(Kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Mẫu số 01	Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác
Mẫu số 02	Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác
Mẫu số 04	Giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác

**Mẫu số 01. Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

Ninh Bình, ngày tháng năm 202...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao  
đầu nối vào ... ( ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến) Km ... (ghi lý trình)  
của tuyến đường .... ( ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: .....(3)

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đầu nối) kèm theo tài liệu quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 10 của Quy định này, do ... (ghi tên tổ chức tư vấn lập, trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

...(2) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào ... ( ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... ( ghi tên, số hiệu đường bộ) ... do tổ chức tư vấn .... lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo đơn đề nghị này.

... (2) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông,

an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, thực hiện hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền./.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu VT.

(2)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao vào đường bộ đang khai thác.

**Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

-----

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

Về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) đường bộ.... ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi:

- ..... (3);
- .... (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đầu nối trong trường hợp cơ quan cấp phép thi công nút giao đầu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... (ghi tên, số hiệu đường bộ)... gửi kèm theo Đơn đề nghị của (3); (2) chấp thuận nút giao đầu nối với các nội dung sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường bộ .... (ghi tên, số hiệu đường bộ) kèm theo các yêu cầu khác tại các mục a), b), c)... văn bản này;

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

- a) ..
- b) ...
- c) ...

(Phần ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền,...).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào bộ đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND xã (phường)/Sở XD...
- .....
- Lưu ...

(2)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên tổ chức, cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.
- (2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.
- (3) Tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đầu nối

**Mẫu số 03. Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI**  
**Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường ....(3)**

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công nút giao vào bộ đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan...) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... (ghi tên, số hiệu đường bộ).....;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này;

(2) thi công công trình nút giao xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối; hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác;

(2) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không

thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông (2) xin cam kết khắc phục các tồn tại hoặc đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền./.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

(2)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- .....
- Lưu VT.

**Ghi chú:**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối.
- (3) Tên, số hiệu tuyến đường được đề nghị đầu nối vào.

**Mẫu số 04. Giấy phép thi công nút giao đầu nối**

**TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN**  
**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

**GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI**

Công trình: Nút giao đầu nối.....(1).....

Lý trình:.....(hoặc đường khác).....

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan ... (2) ... về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... (ghi tên, số hiệu đường bộ)...;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(3) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:.....(3) .....

- Địa chỉ .....

- Điện thoại .....

- .....

2. Được phép thi công nút giao đầu nối vào nút giao ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường bộ .... (ghi tên, số hiệu đường bộ)..., theo hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến người quản lý, sử dụng đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;

- ..... (các nội dung khác nếu cần thiết) .....

#### 4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../.../20...  
...đến...ngày.../...../20.... ./.

#### **Nơi nhận:**

- .....;  
-

...(2).... **NGƯỜI KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

#### **Ghi chú:**

- (1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.
- (2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.
- (3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.